TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2017/KDTM-ST
Ngày: 27 - 10 -2017
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hữu Chí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Minh Trí;

2. Ông Hoài Đức Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên toà:* Ông Đinh Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2017/TLST- KDTM ngày 20 tháng 3 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2017/QĐST-KDTM ngày 13 tháng 9 năm 2017, quyết định hoãn phiên tòa số 19/2017/QĐST-KDTM ngày 28/9/2017 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 01/TB-TA ngày 05/10/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T.
Địa chỉ: Lô D1, đường Lê Thánh T, phường A, tp T, tỉnh Quảng Nam.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Bích T – Chức vụ: Giám đốc.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Bá H, sinh năm 1983; Địa chỉ thường trú: xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Địa chỉ liên lạc: 45 X, Phường 17, quận B, thành phố Hồ Chí Minh – là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 01/UQ.2016 ngày 15/6/2016).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Vật liệu IDICO.
Địa chỉ: KCN N 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Huy H – Chức vụ: Phó Giám đốc (Được điều chỉnh lần thứ 17, ngày 09/03/2017).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Anh T, sinh năm 1985 – Chức vụ: Kế toán trưởng;

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai – Là người đại diện ủy quyền cho bị đơn (văn bản ủy quyền ngày 19/6/2017).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xí nghiệp S - Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I.

Địa chỉ: Đường 12, KCN N 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Người đứng đầu Chi nhánh: Ông Nguyễn Gia T.

(Ông Học, ông T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2017 của công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T bản tự khai ngày 05/4/2017 của ông Trần Bá H, các biên bản làm việc tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T ủy quyền cho ông Trần Bá H trình bày:**

Vào ngày 01/11/2011 Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ T có ký hợp đồng kinh tế số 05/2011/ HĐKT với Xí nghiệp S Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I để thực hiện việc cung cấp dầu Diesel và các sản phẩm hóa dầu phục vụ xây dựng công trình nhà máy thủy điện Đắk Mi 4 tại huyện P, tỉnh Quảng Nam và Đắk Dakdrih tại tỉnh Quảng Ngãi.

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T đã giao đủ số lượng hàng cho Xí nghiệp S Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I. Hai bên giao nhận hàng hóa trực tiếp và thanh toán tiền thông qua hình thức chuyển khoản, sau nhiều lần đối chiếu công nợ tính đến ngày 30/9/2015 Xí nghiệp S Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I còn nợ công ty T số tiền 149.161.472 đồng chưa thanh toán.

Do Xí nghiệp S trực thuộc và hoạt động theo ủy quyền của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I nên ông Trần Bá H – đại diện theo ủy quyền của công ty T yêu cầu Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I phải trả số tiền 149.161.472 đồng cho công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T, không yêu cầu tính lãi suất.

*** Theo bản tự khai ngày 19/6/2017, các biên bản làm việc tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I ủy quyền cho ông Trần Anh T trình bày:**

Xí nghiệp Slà đơn vị trực thuộc và hoạt động theo ủy quyền của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I, nguồn thu của Xí nghiệp được nộp về ngân sách của công ty I.

Xí nghiệp do ông Nguyễn Gia T làm giám đốc nhưng ông Nguyễn Gia T đã nghỉ hưu theo chế độ và hiện tại Xí nghiệp không còn ai điều hành, không còn hoạt động. Tuy nhiên Xí nghiệp chưa giải thể.

Ông T thừa nhận vào ngày 01/11/2011 Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T có ký hợp đồng kinh tế số 05/2011/ HĐKT với Xí nghiệp S Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I để thực hiện việc cung cấp dầu Diesel và các sản phẩm hóa dầu phục vụ xây dựng công trình nhà máy thủy điện Đắk Mi 4 tại huyện P, tỉnh Quảng Nam và Đắk Dakdrih tại tỉnh Quảng Ngãi. Phía Xí nghiệp S Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I đã nhận đủ số lượng hàng hóa do công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T cung cấp và cũng có thanh toán tiền hàng cho công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T bằng hình thức chuyển khoản. Sau khi tiến hành xem xét các hóa đơn chứng từ thì hiện tại Xí nghiệp còn nợ công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T số tiền 149.161.472 đồng là đúng. Tuy nhiên, công nợ này của Xí nghiệp S Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I được công ty Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I giao thực hiện 02 công trình thủy điện Đắk Mi 4 và Đắk Dakdrih nên sẽ được lấy từ nguồn thu của 2 công trình trên để chi trả cho công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T. Do đó sau khi Hội đồng Quản trị họp xong thì công ty Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I sẽ có phương hướng trả nợ cụ thể.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xí nghiệp S - Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I mặc dù đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án và Thông báo giao nộp chứng cứ nhưng không cung cấp bản tự khai, vắng mặt không rõ lý do. Mặt khác hiện Xí nghiệp không còn hoạt động, không có người điều hành.**

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về trình tự thủ tục, thẩm quyền Tòa án thụ lý, thời hạn giải quyết vụ án, xác định tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" phù hợp quy định tại Điều 24 Luật Thương mại năm 2005. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T, buộc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I phải trả lại cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T số tiền 149.161.472 đồng. Về án phí: Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T (Sau đây gọi tắt là công ty T) nộp đơn khởi kiện bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I (sau đây gọi tắt là công ty I) có trụ sở tại Khu Công Nghiệp N 1, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty T khởi kiện công ty I phải thanh toán số tiền 149.161.472 đồng còn nợ theo hợp đồng kinh tế số 05/2011/HĐKT

ngày 01/01/2011, biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/9/2015. Do đó quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo quy định tại Điều 24 Luật thương mại năm 2005.

- Về thủ tục tố tụng khác: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Xí nghiệp S Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I (Sau đây gọi tắt là Xí nghiệp) đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Mặt khác hiện Xí nghiệp không còn hoạt động, không có người điều hành. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

- Về tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 84, 87 Bộ luật dân sự xác định nguyên đơn là Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T, bị đơn là Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Xí nghiệp S Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 01/01/2011 Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T ký hợp đồng kinh tế số 05/2011/ HĐKT với Xí nghiệp S Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I để thực hiện việc cung cấp dầu Diesel và các sản phẩm hóa dầu phục vụ xây dựng công trình nhà máy thủy điện Đắk Mi 4 tại huyện P, tỉnh Quảng Nam và Đắk Dakdrih tại tỉnh Quảng Ngãi. Qua nhiều lần mua bán hàng hóa, thanh toán tiền, đối chiếu công nợ tính đến ngày 30/9/2015 thì Xí nghiệp còn nợ công ty T số tiền 149.161.472 đồng. Do đó công ty T khởi kiện yêu cầu công ty I phải thanh toán số tiền trên, không tính lãi suất.

* Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty T - Ủy quyền cho ông Trần Bá H:

Tại phiên Tòa ông Trần Bá H – đại diện theo ủy quyền của công ty T tiếp tục yêu cầu công ty I phải trả số tiền, không tính lãi suất. Xét yêu cầu của công ty T là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ mặc dù Xí nghiệp S Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I là đơn vị ký hợp đồng kinh tế với công ty T để mua bán hàng hóa (dầu Diesel và các sản phẩm hóa dầu) và trực tiếp đối chiếu công nợ với công ty T, tuy hiện nay không còn hoạt động, không có người điều hành nhưng Xí nghiệp là đơn vị trực thuộc và hoạt động theo ủy quyền của công ty I nên công ty T khởi kiện yêu cầu công ty I phải có trách nhiệm thanh toán số tiền trên là đúng pháp luật. Mặt khác bị đơn công ty I có ông Trần Thanh Tùng đại diện theo ủy quyền thừa nhận sau khi Xí nghiệp và công ty T nhiều lần đối chiếu công nợ tính đến ngày 30/9/2015 thì Xí nghiệp còn nợ công ty T số tiền 149.161.472 đồng, bên cạnh đó tại biên bản làm việc không ngày tháng năm giữa ông Trần Bá H và ông Nguyễn Công M – Phó Giám đốc công ty I thể hiện sự thống nhất công nợ mà Xí nghiệp còn nợ công ty T. Đồng thời sau khi tiến hành xem xét các hóa đơn chứng từ, ông Trần Thanh T thừa nhận hiện tại Xí nghiệp còn nợ công ty T số tiền trên là đúng. Do đó cần buộc công ty I phải có trách nhiệm thanh toán cho công ty T số tiền 149.161.472 đồng, không tính lãi suất là phù hợp pháp luật.

* Tại phiên tòa, ông Trần Anh T đại diện theo ủy quyền của công ty I yêu cầu công ty T phải xác định rõ số tiền nợ của Xí nghiệp thuộc công trình nào mới

trích nguồn thu để chi trả và yêu cầu triệu tập ông Nguyễn Gia T – Nguyên Giám đốc Xí nghiệp và ông Nguyễn Quốc H – Nguyên Kê toán Xí nghiệp đến Tòa để làm rõ nội dung liên quan đến số nợ của Xí nghiệp. Căn cứ Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự, xét yêu cầu trên không có cơ sở chấp nhận.

* Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T nên Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 68, 220, 227, 271, 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 24, 50, 55 Luật thương mại; Điều 84, 87, 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T.

Buộc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I phải trả cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T tổng số tiền 149.161.472 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn bốn trăm bảy mươi hai đồng)

2. Về án phí:

- Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I phải chịu 7.458.073 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ T số tiền tạm ứng án phí 3.729.036 đồng (ba triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn không trăm sáu mươi ba đồng) theo biên lai thu số 002627 ngày 20/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng Xí nghiệp S - Cổ phần đầu tư và phát triển vật liệu I được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hữu Chí

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- THA N;
- Lưu hồ sơ.